

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 141/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đỗ Trung Đ**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: TT, TL, PĐ, CT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Kim H**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: KV2, HT, CR, CT.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị Mỹ P**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: TT, TL, PĐ, CT.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Đỗ Trung N**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: TT, TL, PĐ, CT.

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Phan Lan Anh**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: TĐ, AC, NK, CT.

2. Sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

Bị đơn bà Phạm Thị Mỹ P có trách nhiệm giao căn nhà và phần đất có diện tích diện tích 143.9m² loại đất CLN, thửa 648¹, đất tọa lạc tại ấp Trường Thuận, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cho ông Đỗ Trung Đ vào ngày 17/6/2023.

(Đính kèm Bản Trích đo địa chính số 268/TTKTTNMT ngày 31/3/2023).

Vào ngày 17/6/2023 ông Đỗ Trung Đ có trách nhiệm trả giá trị căn nhà tọa lạc tại ấp Trường Thuận, xã Trường Long, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cho bà Phạm Thị Mỹ P là 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), trả cho ông Đỗ Trung N số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Chi phí đo đạc thẩm định là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), các đương sự mỗi người chịu 1/3. Số tiền này ông Đ đã nộp tạm ứng nên bà P có trách nhiệm trả lại cho ông Đ số tiền 1.666.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*), ông N có trách nhiệm trả lại cho ông Đ số tiền 1.666.000 đồng (*Một triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn đồng*).

Án phí: Bà Phạm Thị Mỹ P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.650.000 đồng (*Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*), khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo Biên lai thu số 0007815 ngày 17/3/2023, bà P được nhận lại số tiền 3.350.000 đồng (*Ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Ông Đỗ Trung N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*), khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.271.000 đồng (*Hai triệu hai trăm bảy mươi một ngàn đồng*) theo Biên lai thu số 0007916 ngày 09/5/2023, ông N được nhận lại số tiền 771.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi một ngàn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

Ông Đỗ Trung Đ được nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0007587 ngày 27/10/2022 và nhận lại số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0007917 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:**

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THADS H. Phong Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hà